

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 31-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Lý Văn Chiêm

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Slinh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1987 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Đặng Thị B; vợ: Điều Thị H, sinh năm 1993, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không có; tiền án: Bị xử 09 tháng tù về tội vận chuyển buôn bán hàng cấm tại Bản án số 47/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/11/2020, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 1988; có mặt.
2. Anh Mã Văn M, sinh năm 1989; vắng mặt.
3. Anh Mã Văn Đ, sinh năm 1992, vắng mặt.
4. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1993, vắng mặt.

5. Chị Điều Thị C, sinh năm 1985, vắng mặt.
6. Anh Điều Trung T, sinh năm 1991, vắng mặt.
7. Chị Vàng Thị H, sinh năm 1986, vắng mặt.
8. Chị Hà Thị H, sinh năm 1985, vắng mặt.
9. Anh Lò Hữu C, sinh năm 1997, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng giêng, năm 2015 (tức ngày 13/8/2015 dương lịch), tại khu vực đường mòn cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn T đã có hành vi tổ chức cho 24 công dân Việt Nam trốn sang Trung Quốc để lao động trái phép. Hoàng Văn T đã thu tiền của 20 người ở tỉnh Yên Bái mỗi người 3.000.000 đồng, gồm tiền đưa vượt biên, tiền xe, tiền ăn uống bên Trung Quốc (04 người ở huyện L khác tự chi trả). Số tiền thu được bị cáo đã chi trả hết. Sau khi Hoàng Văn T đưa được 24 công dân Việt Nam sang Trung Quốc được khoảng 01 tuần, khi Hoàng Văn T cùng với mọi người đang đi tìm việc làm thì bị Công an Trung Quốc bắt giam khoảng hơn 01 tháng về hành vi nhập cảnh trái phép, sau đó được trao trả về Việt Nam. Đến ngày 22/11/2020, Lý Văn T làm đơn tố giác Hoàng Văn T đã có hành vi Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài gửi Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS –P2 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Văn T về tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 275 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 275; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T từ: 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Về xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 04/4/2014. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai người làm chứng anh Lý Văn T, anh Mã Văn M, anh Mã Văn Đ, chị Đinh Thị N, chị Điều Thị C, anh Điều Trung T, chị Vàng Thị H, chị Hà Thị H, anh Lò Hữu C phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn T cũng như tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Mã Văn M, anh Mã Văn Đ, chị Đinh Thị N, chị Điều Thị C, anh Điều Trung T, chị Vàng Thị H, chị Hà Thị H, anh Lò Hữu C nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 18/3/2015 bị cáo tổ chức một lần cho 24 người trốn ra nước ngoài. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm BLHS năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Đối chiếu tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại Điều 349 Bộ luật Hình sự năm 2015 đang hiện hành thì không có lợi cho bị cáo bởi: Nếu áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt tù đối với hành vi tổ chức cho 11 người trở lên thì bị cáo phải áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349 BLHS năm 2015 có mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Do đó, căn cứ điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về “quy định khác có lợi cho người phạm tội”; việc áp dụng Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” để giải quyết vụ án và xử lý bị cáo là phù hợp với nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn T chỉ thực hiện hành vi phạm tội một lần, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh gây hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng. Do vậy bị cáo Hoàng Văn T không “phạm tội nhiều lần”, Viện kiểm sát cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh hậu quả nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo Hoàng Văn T chỉ phạm tội theo cấu thành cơ bản về tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự

năm 1999 là chưa đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, gây bất lợi cho bị cáo.

[4] Bị cáo thành khẩn khai báo, báo ăn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo đã bị kết án: Bị xử 09 tháng tù về tội vận chuyển buôn bán hàng cấm tại Bản án số 47/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đến ngày phạm tội là 18/3/2015 bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Do vậy hành vi của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài khi không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép là hành vi vi phạm pháp luật việc tổ chức cho người khác đi lao động ở nước ngoài phải được các cơ quan tổ chức nhà nước có thẩm quyền cấp phép mới được thực hiện. Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đưa 24 công dân Việt nam trốn sang Trung Quốc gồm 04 công dân ở Huyện L, tỉnh Lạng Sơn, gồm: Lý Văn T, Mã Văn M, Đinh Thị N, Mã Văn Đ và 20 công dân ở tỉnh Yên Bái, gồm: Hoàng Văn P, Điều Thị C, Hoàng Văn D, Vàng Thị H, Hà Văn P, Lò Thị T, Lương Văn D, Hoàng Thị C, Điều Văn K, Vi Văn T, Lương Văn T, Điều Trung T, Hoàng Văn V; Hà Thị H, Lò Việt H, Lò Thị C, Lò Hữu C, Lò Văn T, Lò Văn T và Lò Thị T. Hành vi trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam - Trung Quốc, xâm phạm đến trật tự an ninh biên giới. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo phù hợp với hành vi bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS –P2 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Văn T về tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 275 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); tuy nhiên tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn T không phạm vào khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999 mà kết luận bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 275 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) Chứng minh nhân dân số 122081911 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 04/4/2014 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 275; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2020.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) Chứng minh nhân dân số 122081911 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 04/4/2014.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-7-2021).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai